TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-PT
Ngày: 02-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Thẩm phán: ông Lê Nguyên Khoa

bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 142/2022/TLPT-HS, ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Lê d có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1971 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nơi ở hiện nay: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị N1; có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 17/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt vào ngày 29/11/2012; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:*

- *Bị hại:* bà Đặng Thị N2, sinh năm 1945 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trần Văn M, sinh năm 1945; nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

3. Chị Trần Ngọc T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Khóm E, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

4. Chị Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

5. Anh Trần Quốc T1, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

6. Anh Trần Quốc H, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

7. Anh Trần Quốc H1, sinh năm 1978; nơi cư trú: số F, đường T, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Chị Trần Thị Ngọc Q, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

9. Anh Trần Quốc T2, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

10. Chị Trần Thị Ngọc H2, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M, chị B, chị T, chị Ngọc A1, anh T1, anh H1, chị Q, anh T2, chị H2: anh Trần Quốc H, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/5/2022, trên đường T, bị cáo Nguyễn Hoàng L điều khiển xe môtô biển số 53V1 - 0313 hướng T - Quốc lộ E với tốc độ khoảng 40 - 50km/giờ. Khi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã P, huyện L thì Lê nhìn thấy phía trước khoảng 30m có bà Đặng Thị N2 đi bộ từ lề trái sang lề phải hướng xe Lê đang đi. Bị cáo nghĩ sẽ chạy vòng ra phía sau lưng bà N2 để vượt qua. Khi đến gần khoảng 10m, bị cáo nhìn thấy bà N2 đã đi bộ qua bên lề phải, cách mép lề chuẩn 0,63m, do khoảng cách quá gần, bị cáo đạp phanh nhưng tránh không được dẫn đến va chạm với bà N2 làm bà N2 bị ngã vào lề cỏ cặp lộ nhựa. Bà N2 được đưa đi cấp cứu đến ngày 27/5/2022 thì tử vong. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 28/2022/TTh ngày 31/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận: nguyên nhân tử vong của bà N2 do chấn thương sọ não.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng. Mặt đường không có vạch kẻ đường. Hiện trường đo vẽ vào lề phải hướng T - Quốc lộ E, bề rộng mặt đường 5,5m, tâm vùng va chạm đo

vào lề chuẩn 0,63m. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Nguyễn Hoàng L điều khiển xe 53V1 - 0313 không nhường đường cho người đi bộ qua đường, vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, bà Đặng Thị N2 không có lỗi.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Hoàng L đã thỏa thuận bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 40.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 04/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/10/2022, bị cáo Nguyễn Hoàng L kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 13/10/2022, anh Trần Quốc H là đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin cho bị cáo Nguyễn Hoàng L được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo nhưng do bà N2 vác bao cỏ đi qua lộ làm cho bị cáo phanh xe không kịp dẫn đến tai nạn. Lỗi một phần của bị hại. Tại đoạn đường xảy ra tai nạn không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ.

Vị Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của đại diện bị hại, bản kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ khác đã thu thập được, vì vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ. Bị cáo điều khiển xe mô tô nhưng không có giấy phép lái xe, khi có người đi bộ đã qua đường, bị cáo không nhường đường cho người đi bộ, gây tai nạn dẫn đến chết người, lỗi hoàn toàn của bị cáo. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo tuy nhiên tại cấp phúc thẩm đại diện bị hại có đơn kháng cáo đề nghị xin cho bị cáo hưởng án treo. Việc bị cáo và đại

diện bị hại kháng cáo yêu cầu hưởng án treo là không có căn cứ nhưng xét thấy để thể hiện tính nhân đạo nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo 2 năm 06 tháng tù. Các phần khác không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do sửa bản bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội: vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/5/2022, trên đường T, bị cáo Nguyễn Hoàng L điều khiển xe môtô biển số 53V1 - 0313 hướng T - Quốc lộ E với tốc độ khoảng 40 - 50km/giờ. Khi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã P, huyện L thì Lê nhìn thấy phía trước khoảng 30 m có bà Đặng Thị N2 vác bao cỏ đi bộ từ lề trái sang lề phải hướng xe Lê đang đi. Bị cáo nghĩ sẽ chạy vòng ra phía sau lưng bà N2 để vượt qua. Khi đến gần khoảng 10m, bị cáo nhìn thấy bà N2 đã đi bộ qua bên lề phải, cách mép lề chuẩn 0,63m, do khoảng cách quá gần, bị cáo đạp phanh nhưng tránh không được dẫn đến va chạm với bà N2 làm bà N2 bị ngã vào lề cỏ cặp lộ nhựa. Bà N2 được đưa đi cấp cứu đến ngày 27/5/2022 thì tử vong. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 28/2022/TTh ngày 31/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận: nguyên nhân tử vong của bà N2 do chấn thương sọ não.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của đại diện bị hại, bản kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra do vậy có đủ sơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội: "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ.

[2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo L điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường không có giấy phép lái xe, không nhường đường cho người đi bộ, gây tai nạn đã vi phạm vào khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo cho rằng bị hại đi qua lộ là có lỗi một phần là không có căn cứ. Trong vụ án nguyên nhân xảy ra tai nạn lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo do không nhường đường cho người đi bộ khi đi qua đường. Hậu quả làm chết 01 người, gây đau thương tang tóc cho gia đình nạn nhân, để lại hậu quả không gì bù đắp được. Tuy vậy xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện đưa cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục một phần hậu quả. Đại diện bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Xét bị cáo L phạm tội thuộc khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội: "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án. Đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay. Tại cấp phúc thẩm cũng không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm án của bị cáo. Xét kháng cáo yêu cầu hưởng án treo của bị cáo và đại diện bị hại nhận thấy bị cáo bị kết án về tội nghiêm trọng, bị cáo điều khiển xe không có giấy phép lái xe, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đang có diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng, việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này. Do vậy kháng cáo yêu cầu hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quan điểm về tội danh, khung hình phạt và xác định lỗi hoàn toàn của bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên đề nghị giảm một phần hình phạt đối với bị cáo không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng L và yêu cầu kháng cáo của đại diện bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 65/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 03 (ba) năm tù về tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01b;
- VKSND TVL: 02b;
- Chánh án: 01b;
- TANDHL: 01b;
- VKNDHL: 01b;
- THADSHL: 02b;
- Sở Tư pháp: 01b;
- CQCSĐT Công an HL: 01b;
- Bị cáo: 01b, bị hại: 1b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tuấn